TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ PLEIKU** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 127/2021/HSST
Ngày: 24-9-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PLEIKU, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm Phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Nhàn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Minh Đức

Bà Tô Thị Lành

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Trần Thị N Hà – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Đào Anh Tuấn - Kiểm sát viên

Ngày 24 tháng 9 năm 2021, tại Hội trường Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 131/2021/HSST ngày 01 tháng 9 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 142/2021/QĐXXST-HS ngày 09-9-2021 đối với bị cáo:

PHẠM BÁ N (tên gọi khác: Tí N), sinh năm 1989 tại G; nơi cư trú: 117 P, tổ 6, phường H, thành phố P, tỉnh G; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Xuân L, sinh năm 1956 và bà Lê Thị Mỹ L, sinh năm 1962. Hiện cha, mẹ bị cáo đang trú tại tổ 6, phường Hội Thương, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai; bị cáo có 01 em ruột; bị cáo có vợ: Lý Thị Mỹ T, sinh năm 1986, hiện trú tại: số 23 đường H, xã B, TP.P, tỉnh G. Bị cáo chưa có con.

Tiền án: 01 lần, tiền sự: Không.

Nhân thân bị cáo:

- Ngày 01/11/2005, bị Ủy ban nhân dân TP.P, tỉnh G ra Quyết định áp dụng biện pháp đưa vào Trường Giáo dưỡng số 3, tại TP.Đà Nẵng, thời hạn 24 tháng, do thực hiện hành vi gây rối trật tự công cộng (đã chấp hành xong).

- Ngày 28/9/2012, bị Tòa án nhân dân TP.P, tỉnh G xử phạt 18 tháng tù về tội: "Trộm cắp tài sản" (theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009), tại Bản án số 132/2012/HSST; chấp hành tại Trại giam Gia Trung, Bộ Công an. Ngày 17/10/2013, chấp hành xong hình phạt tù; hiện chưa chấp hành xong phần bồi thường dân sự (chưa được xóa án tích).

- Ngày 30/12/2013,bị Uỷ ban nhân dân TP.Pleiku, tỉnh Gia Lai ra Quyết định áp dụng biện pháp cai nghiện ma túy tại Trung tâm Chữa bệnh-Giáo dục-Lao động - Xã hội tỉnh Gia Lai, thời hạn 24 tháng(trong quá trình cai nghiện, bị bắt tạm giam về hành vi Cưỡng đoạt tài sản).

- Ngày 18/9/2015, bị Tòa án nhân dân TP.P, tỉnh G xử phạt 05 năm tù về tội: *"Cưỡng đoạt tài sản"*(theo quy định tại khoản 2 Điều 135 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009), tại Bản án số 124/2015/HSST; chấp hành tại Trại giam Xuân Phước, Bộ Công an. Ngày 26/01/2019, chấp hành xong hình phạt tù và đã chấp hành xong các quyết định khác của Bản án (đã được xóa án tích).

Bị cáo PHẠM BÁ N bị tạm giữ từ ngày 09/5/2021 đến ngày 18/5/2021, sau đó bị áp dụng biện pháp tạm giam cho đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Gia Lai. Có mặt.

- Bị hại:

Chị Đặng Thị Ly L, sinh năm 1989; địa chỉ: Tổ 4, phường H, thành phố P, tỉnh G. Vắng mặt.

Ông Lương Thanh K, sinh năm 1959; địa chỉ: Tổ 4, phường I, thành phố P, tỉnh G. Vắng mặt.

Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1975; địa chỉ: Tổ 5, phường Y, thành phố Pl, tỉnh G. Vắng mặt.

Chị Phan Thị Thu H, sinh năm 1989; địa chỉ: Tổ 1, phường Y, thành phố P, tỉnh G. Vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Chị Đoàn Thị Ánh T, sinh năm 1982; địa chỉ: Tổ 2, phường T, thành phố P, tỉnh G. Vắng mặt.

Chị Lý Thị Mỹ T, sinh năm 1986; địa chỉ: Thôn 3, xã B, thành phố P, tỉnh G. Có mặt.

Anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1987; địa chỉ: Tổ 1, phường H, thành phố P, tỉnh G. Vắng mặt.

Chị Cao Thị Thanh X, sinh năm 1985; địa chỉ: Tổ 7, phường T, thành phố P, tỉnh G. Vắng mặt.

Bà Nguyễn Thị Kim T, sinh năm 1962; địa chỉ: Tổ 1, phường Y, thành phố Y, tỉnh G. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Trên cơ sở kết quả điều tra, xác định được như sau:

PHẠM BÁ N là người đã bị kết án về tội: *"Trộm cắp tài sản",* chưa được xóa án tích và là người có sử dụng ma túy; N có em ruột là Phạm Bá Thanh (sinh năm 1994). N khai: Từ ngày 13/02/2021 đến ngày 24/4/2021, N đã khởi xướng và cùng với Thanh thực hiện 04 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn TP.Pleiku, như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 20 giờ ngày 13/02/2021, Phạm Bá T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade (do Thanh mượn, chưa xác định được biển số và chủ sở hữu) chở N đi trên đường Phạm Văn Đ, TP.P. Khi đi đến cửa hàng tạp hóa của bà Đặng Thị Ly L (sinh năm 1989, ở số 22 đường Phạm Văn Đ, Tổ 4, phường H), cả hai phát hiện phía trước cửa hàng có trưng bày nhiều thùng bia lon, nhưng không có người trông coi. T dừng xe ở lề đường và đứng cảnh giới, để N lén lút đi vào cửa hàng bê 03 (ba) thùng bia Larue và 02 (hai) thùng bia Tiger (loại 24 lon/01 thùng) ra đặt lên yên xe mô tô để T chở chạy thoát. Số bia trộm cắp được, sau đó N và Thanh uống hết 01 thùng Larue và 02 thùng Tiger; 02 thùng bia Larue còn lại, N mang đến cửa hàng tạp hóa số 05 đường T, phường Y, TP.P bán do bà Đoàn Thị Ánh T (sinh năm 1982, là chủ cửa hàng) được 380.000 đồng. Tiền bán bia mà có, N và T đã tiêu xài hết. Sau khi mua 02 thùng bia Larue của N và T, bà T đã bán lại cho người khác, nên Cơ quan điều tra không thu giữ được. Qua định giá, xác định 03 thùng bia Larue và 02 thùng bia Tiger mà N và T chiếm đoạt của bà L vào ngày 13/02/2021, có tổng trị giá 1.370.000 đồng (một triệu ba trăm bảy mươi nghìn đồng).

Vụ thứ hai: Khoảng 12 giờ ngày 28/3/2021, Phạm Bá T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Janus, biển số 81B1-522.85 chở PHẠM BÁ N đi trên đường Phạm Văn Đ, TP.P. Khi đi đến cửa hàng điện nước Hà Anh, ở số 770 đường Phạm Văn Đồng, Tổ 1, phường Yên Thế (do bà Phan Thị Thu H, sinh năm 1989 làm chủ), cả hai phát hiện phía trước cửa hàng không có người trông coi; T dừng xe ở lề đường đứng cảnh giới, để N lén lút đi vào cửa hàng lấy trộm 02 (hai) cuộn ống nước màu xanh, Φ34, mỗi cuộn dài 30 mét, rồi bê ra đặt lên yên xe mô tô để T chở chạy thoát. Hai cuộn ống nước trộm cắp được, sau đó cả hai mang đến cửa hàng điện nước gần Trung tâm thương mại TP.P (không nhớ tên cửa hàng, địa chỉ) bán được 200.000 đồng sử dụng tiêu xài chung. Quá trình điều tra, do không xác định được nơi N và T bán 02 cuộn ống nước, nên Cơ quan điều tra không thu giữ được. Qua định giá, xác định 02 cuộn ống nước mà N và T chiếm đoạt của bà H vào ngày 28/3/2021, có tổng trị giá 800.000 đồng (tám trăm nghìn đồng).

Vụ thứ ba: Khoảng 13 giờ ngày 14/4/2021, Phạm Bá T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Janus, biển số 81B1-522.85 chở PHẠM BÁ N đi trên đường T, TP.P. Khi đi đến cửa hàng tạp hóa ở số 147 đường T, Tổ 4, phường I (do ông Lương Thanh K, sinh năm 1959 làm chủ), cả hai phát hiện phía trước cửa hàng không có người trông coi; T dừng xe ở lề đường đứng cảnh giới, để N lén lút đi vào cửa hàng lấy trộm 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5 và 02 thùng bia Tiger (loại 24 lon/01 thùng), rồi bê ra đặt lên yên xe mô tô để T chở chạy thoát. Sau đó, N và T chở 02 thùng bia Tiger đến cửa hàng tạp hóa X, ở số 144/53 đường Ngô Gia K, Tổ 7, phường T, TP.P bán cho bà Cao Thị Thanh X (sinh năm 1985, là chủ cửa hàng) được 560.000 đồng và mang điện thoại di động hiệu Iphone 5 đến cửa

hàng điện thoại Hoàn Thiện, ở số 302 đường H, Tổ 1, phường H, TP.P bán cho ông Nguyễn Văn Q (sinh năm 1987, là chủ cửa hàng) được 500.000 đồng. Tiền bán bia và điện thoại, N và T đã tiêu xài hết. Sau khi mua bia, điện thoại di động của N và T, bà X và ông Q đã bán lại cho người khác, nên Cơ quan điều tra không thu giữ được. Qua định giá, xác định điện thoại di động hiệu Iphone 5 và 02 thùng bia Tiger mà N và T chiếm đoạt của ông Khuông vào ngày 14/4/2021, có tổng trị giá 1.380.000 đồng (một triệu ba trăm tám mươi nghìn đồng).

Vụ thứ tư: Khoảng 14 giờ ngày 22/4/2021, Phạm Bá T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Janus, biển số 81B1-522.85 chở PHẠM BÁ N đi trên đường Phạm N T, TP.P. Khi đi đến cửa hàng vật liệu xây dựng Tấn Toàn, ở số 314 đường Phạm N T, Tổ 5, phường Y (do bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1975 làm chủ), cả hai phát hiện phía trước cửa hàng không có người trông coi; T dừng xe ở lề đường đứng cảnh giới, để N lén lút đi vào cửa hàng lấy trộm 02 (hai) cuộn dây điện nhãn hiệu DAPHACO, loại DEP 2.5, ruột đồng, vỏ bọc cách điện bằng PVC, dài 100 mét và 01 (một) cuộn dây điện nhãn hiệu DAPHACO, loại DEP 4.0, ruột đồng, vỏ bọc cách điện bằng PVC, dài 100 mét, rồi bê ra đặt lên yên xe mô tô để Thanh chở chạy thoát. N khai: Số dây điện trộm cắp được, sau đó N và T mang đến cửa hàng điện nước N Bảo, ở số 137A đường Lý Thái T, phường Y, TP.P bán được 1.040.000 đồng sử dụng tiêu xài chung. Quá trình điều tra vụ án, bà Nguyễn Thị Kim T (sinh năm 1962, là chủ cửa hàng điện nước N Bảo) không thừa nhận đã mua 03 cuộn dây điện do N và T bán, nên Cơ quan điều tra không thu giữ được. Qua định giá, xác định 03 (ba) cuộn dây điện mà N và T chiếm đoạt của bà L vào ngày 22/4/2021, có tổng trị giá 5.800.000 đồng (năm triệu tám trăm nghìn đồng).

Bị cáo PHẠM BÁ N đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

2. Các vấn đề khác:

Qua trưng cầu, tại Kết luận số: 85/KL-HĐĐGTS ngày 18-5-2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng Hình sự thành phố Pleiku kết luận: Chiếc điện thoại di động I Phone có trị giá 700.000đồng; 02 thùng bia lon nhãn hiệu Tiger ngày 14-4-2021 có giá 680.000đồng/ 02 thùng; 03 thùng bia lon nhãn hiệu Larue ngày 13-02-2021 có giá 690.000đồng/03 thùng; 02 thùng bia lon nhãn hiệu Tiger ngày 13-02-2021 có giá 680.000đồng/02 thùng; 02 cuộc ống nước loại ống nhựa dẻo loại phi 34 ngày 28-3-2021 có giá 800.000đồng/02 cuộn; 02 cuộn dây điện nhãn hiệu DAPHACO, loại DEP 2.5 ngày 22-4-2021 có giá 3.200.000đồng/ 02 cuộn; 01 cuộn dây điện nhãn hiệu DAPHACO, loại DEP 4.0 ngày 22-4-2021 có giá 2.600.000đồng. Tổng tài sản định giá có giá trị là 9.350.000đồng

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận nêu trên.

3. Cáo trạng của Viện kiểm sát:

Bản cáo trạng số: 137/CT-VKS ngày 31-8-2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai đã truy tố bị cáo PHẠM BÁ N về tội: "*Trộm cắp tài*

sản ” được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo PHẠM BÁ N và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình sự:

Tuyên bố bị cáo PHẠM BÁ N phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”.

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38, Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; xử phạt bị cáo PHẠM BÁ N với mức án từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 09-5-2021.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án:

Bị cáo thấy việc làm của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo rất hối hận vì việc làm của mình, kính mong Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc có khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi bị truy tố của bị cáo:

Xét thấy lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên toà hôm nay, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ căn cứ để kết luận bị cáo PHẠM BÁ N phạm tội như sau:

Với thủ đoạn lợi dụng sự sơ hở, mất cảnh giác của những người bán hàng tạp hóa, hàng điện nước trên địa bàn TP.Pleiku, từ ngày 13/02/2021 đến ngày 24/4/2021, PHẠM BÁ N và Phạm Bá T (sinh năm 1994, là em ruột của N) đã cùng nhau thực hiện 04 vụ lén lút chiếm đoạt bia, ống nước, dây điện, điện thoại di động của bà Đặng Thị Ly L (sinh năm 1989, trú số 22 đường Phạm Văn Đ, Tổ 4, phường H), bà Phan Thị Thu H (sinh năm 1989, trú số 770 đường Phạm Văn Đ Tổ 1, phường Y), ông Lương Thanh K (sinh năm 1959, trú số 147 đường T, Tổ 4, phường I) và bà Nguyễn Thị L (sinh năm 1975, trú số 314 đường Phạm N Thạch,

Tổ 5, phường Y). Tổng trị giá tài sản mà N và T chiếm đoạt là 9.350.000 đồng (chín triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng). Ngày 09-5-2021, N ra đầu thú.

Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 3 năm hoặc phạt tù từ 6 tháng đến 3 năm:

a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm;

b) Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 174, 175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;

c) Gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội;

d) Tài sản là phương tiện kiếm sống chính của người bị hại và gia đình họ;

đ) Tài sản là di vật, cổ vật".

Quyền sở hữu về tài sản là một trong những quyền cơ bản của công dân. Mọi hành vi xâm phạm đến quyền này đều bị pháp luật xử lý nghiêm.

Bị cáo PHẠM BÁ N là người đã trưởng thành, có nhận thức và có trình độ học vấn nhất định, nhưng vì lười lao động, muốn có tiền tiêu xài đã lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu trong việc quản lý tài sản, bị cáo đã thực hiện hành vi chiếm đoạt trái phép tài sản của người khác. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Hành vi phạm tội của bị cáo đã gây mất trật tự trị an tại địa phương. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai đã truy tố là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo một mức án tù có thời hạn tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, nhằm giáo dục bị cáo cải tạo bản thân tiến bộ là cần thiết.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Bị cáo N có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Năm 2012 bị cáo đã bị xét xử về tội "Trộm cắp tài sản" bị cáo chưa chấp hành xong phần bồi thường dân sự nay lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội nên bị cáo phạm vào tình tiết tăng nặng là "Tái phạm" theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Bị cáo có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là "Bồi thường thiệt hại", "Thành khẩn khai báo"; sau khi phạm tội đã ra đầu thú; người bị hại đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tính tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51

của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Vì vậy, Hội đồng xét xử sẽ xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

[4] Về dân sự: Quá trình điều tra, PHẠM BÁ N đã tác động chị Lý Thị Mỹ T bồi thường cho bà Đặng Thị Ly L số tiền 1.400.000 đồng, bà Phan Thị Thu H số tiền 800.000 đồng, ông Lương Thanh K số tiền 1.500.000 đồng và bà Nguyễn Thị L số tiền 3.750.000 đồng. Sau khi nhận tiền bồi thường, bà L, bà H, ông K, bà L không có yêu cầu bồi thường gì khác về dân sự và đề nghị xem xét, giảm nhẹ hình phạt đối với N. Tại phiên tòa hôm nay chị Lý Thị Mỹ T không có yêu cầu gì về số tiền đã bồi thường thay cho bị cáo nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[5] Về xử lý vật chứng:

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Janus, biển số 81B1-522.85, là phương tiện PHẠM BÁ N và Phạm Bá T sử dụng đi trộm cắp vào các ngày 28/3, 14/4 và 22/4/2021. Qua điều tra xác định là tài sản của bà Lý Thị Mỹ T, là vợ của bị cáo, việc bị cáo sử dụng xe mô tô trên làm phương tiện cùng đồng phạm đi trộm cắp tài sản, thì bà Tình không biết. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an TP.Pleiku không thu giữ, xử lý đối với xe mô tô trên là phù hợp.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại AirBlade, là phương tiện PHẠM BÁ N và Phạm Bá T sử dụng đi trộm cắp tài sản của bà Đặng Thị Ly L vào ngày 13/02/2021, quá trình điều tra vụ án do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an TP.P chưa làm việc được với T, nên chưa xác định được biển số và chủ sở hữu của xe này. Cơ quan điều tra đang tiếp tục xác minh, khi nào xác định được Thanh và xe mô tô trên, sẽ làm rõ và xử lý sau là phù hợp.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập vì vậy, Hội đồng xét xử xét không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Các vấn đề khác:

Đối với Phạm Bá T, là người bị cáo PHẠM BÁ N khai đã cùng với N thực hiện 04 vụ trộm cắp tài sản trong vụ án này, quá trình điều tra vụ án Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an TP.Pleiku chưa làm việc được với đối tượng T; ngoài lời khai của bị cáo N, thì không có chứng cứ nào khác xác định T là đồng phạm với N, nên Cơ quan điều tra chưa có căn cứ xử lý. Cơ quan điều tra đang tiếp tục xác minh đối tượng T, khi nào làm việc được với T hoặc thu thập được chứng cứ xác định T là đồng phạm với bị cáo N, sẽ làm rõ và xử lý sau là phù hợp.

Đối với bà Đoàn Thị Ánh T, bà Cao Thị Thanh X và ông Nguyễn Văn Q, là những người đã mua bia, ống nước và điện thoại do bị cáo PHẠM BÁ N và đồng phạm trộm cắp được mang đến bán, qua điều tra xác định: Khi mua các tài sản trên, thì bà T, bà X và ông Q đều không biết đó là tài sản do N và đồng phạm trộm cắp mà có. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an TP.Pleiku không xem xét, xử lý đối với bà T, bà X và ông Q về hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, là có căn cứ.

[8] Về án phí: Bị cáo PHẠM BÁ N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH;

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38, Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo PHẠM BÁ N.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo PHẠM BÁ N phạm tội: *"Trộm cắp tài sản"*.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo PHẠM BÁ N 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ 09-5-2021.

3. Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo: PHẠM BÁ N phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ vào các Điều 331 và 333 của Bộ luật tố Tụng hình sự năm 2015;

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm. Riêng những người bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản sao bản án được tống đạt hợp lệ.

"Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- Sở tư pháp tỉnh Gia Lai;
- VKSND thành phố Pleiku;
- Công an thành phố Pleiku;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP. Pleiku;
- Các bị cáo;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Văn Nhàn